

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA BUN-GA-RI
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG
HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bun-ga-ri, sau đây gọi là “các Bên ký kết”,

Mong muốn phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống song phương và thúc đẩy hợp tác giữa hai nước,

Mong muốn miễn thị thực cho công dân hai nước mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ khi nhập cảnh vào lãnh thổ của nước kia,

Tuân thủ Công ước Viên năm 1961 về Quan hệ Ngoại giao và Công ước Viên năm 1963 về Quan hệ Lãnh sự,

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

1. Công dân của các Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh, quá cảnh, và lưu trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia với thời gian lưu trú không quá chín mươi (90) ngày trong khoảng thời gian một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày nhập cảnh đầu tiên.

2. Công dân của các Bên ký kết được nhập cảnh và xuất cảnh lãnh thổ của Bên ký kết kia qua các cửa khẩu dành cho giao lưu quốc tế.

Điều 2

1. Công dân của một Bên ký kết là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc là thành viên của các phái đoàn thường trực các tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, phải có thị thực nhập cảnh phù hợp do Đại sứ quán của Bên ký kết kia cấp trước khi nhập cảnh lần đầu.

2. Quy định tại khoản 1 của Điều này cũng áp dụng với thành viên gia đình, những người ở cùng trong thời gian lưu trú chính thức và mang hộ chiếu ngoại giao hoặc công vụ còn giá trị, của những người đã được nêu trên đây, bao gồm: vợ, chồng, con dưới 18 tuổi, chưa kết hôn, con thành niên nếu bị mất khả năng lao động vĩnh viễn; con dưới 25 tuổi, bao gồm cả con riêng của vợ hoặc chồng, nếu đang học tập tại một cơ sở giáo dục tại Nước nhận và chưa kết hôn.

Điều 3

Công dân của một trong các Bên ký kết được hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật của Bên ký kết kia trong thời gian lưu trú trên lãnh thổ của Bên ký kết đó.

Điều 4

1. Mỗi Bên ký kết có quyền đình chỉ việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ Hiệp định này vì lý do trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc gia hoặc bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Quyết định đình chỉ hoặc thực hiện trở lại Hiệp định này phải được Bên ký kết này thông báo không chậm trễ cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao và sẽ có hiệu lực kể từ ngày nhận được thông báo trên.

2. Mỗi Bên ký kết có quyền từ chối cho nhập cảnh hoặc lưu trú, cũng như chấm dứt hoặc rút ngắn thời hạn lưu trú trên lãnh thổ của mình đối với công dân của Bên ký kết kia mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ vì lý do trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc gia, bảo vệ sức khỏe cộng đồng hoặc nếu người này bị tuyên bố là người không được hoan nghênh.

Điều 5

1. Sau khi ký Hiệp định này, các Bên ký kết sẽ trao cho nhau qua đường ngoại giao các mẫu hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ hiện hành của nước mình.

2. Trong trường hợp một Bên ký kết có bất kỳ thay đổi nào đối với hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ được cấp sau đó, Bên ký kết này phải giới thiệu cho Bên ký kết kia các mẫu hộ chiếu mới qua đường ngoại giao trong thời gian nhanh nhất có thể sau khi những sự thay đổi này có hiệu lực.

Điều 6

1. Trong trường hợp công dân của một Bên ký kết mang hộ chiếu được quy định tại Điều 1 làm mất hoặc làm hỏng hộ chiếu trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, người này phải thông báo ngay lập tức cho các cơ quan có thẩm quyền của Nước tiếp nhận.

2. Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước mà người nói trên là công dân, sẽ cấp giấy tờ đi lại tạm thời thay thế cho hộ chiếu bị mất

hoặc bị hỏng. Người này có quyền xuất cảnh khỏi lãnh thổ của Nước tiếp nhận phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 7

Các Bên ký kết sẽ áp dụng các biện pháp bảo vệ ở mức cao nhất để chống lại việc làm giả hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ của mình.

Điều 8

Hiệp định này không ảnh hưởng tới các quyền và nghĩa vụ của các Bên ký kết theo các điều ước và thỏa thuận quốc tế khác mà cả hai hoặc một Bên ký kết là thành viên.

Điều 9

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc bất đồng trong quá trình giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này, các Bên ký kết giải quyết tranh chấp hoặc bất đồng này thông qua đàm phán và tham vấn qua đường ngoại giao.

Điều 10

Các Bên ký kết có thể thỏa thuận sửa đổi và bổ sung Hiệp định này bằng cách trao đổi công hàm qua đường ngoại giao.

Điều 11

1. Hiệp định này có giá trị vô thời hạn và có hiệu lực sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng bằng văn bản qua đường ngoại giao về việc các Bên ký kết đã hoàn thành các thủ tục pháp lý của nước mình để Hiệp định có hiệu lực.

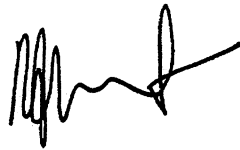
2. Mỗi Bên ký kết có quyền chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao. Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo.

3. Hiệp định này, sau khi có hiệu lực, sẽ chấm dứt hiệu lực của Thỏa thuận giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân

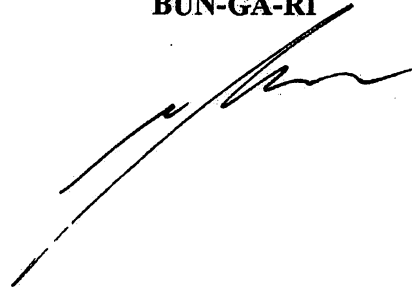
dân Bun-ga-ri về cơ chế thị thực thuận lợi được áp dụng trên cơ sở trao đổi công hàm có nội dung tương tự và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 06 năm 1966.

Làm tại Sofia, ngày 07 tháng 07 năm 2010, thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Bun-ga-ri và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau các điều khoản của Hiệp định này, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA
BUN-GA-RI**



BỘ NGOẠI GIAO

003160

Số : 011/2011/TB-LPQT

THÔNG BÁO HIỆU LỰC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

"Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bun-ga-ri về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ", ký tại Sofia ngày 07 tháng 7 năm 2010, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2010.

Bộ Ngoại giao kính chuyển Bản sao lục Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên.

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2011

TL. BỘ TRƯỞNG

KT. VỤ TRƯỞNG

VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

PHÓ VỤ TRƯỞNG



*Lê Thị Tuyết Mai

Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Phòng Công báo, Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh bộ đội biên phòng);
- Đại sứ quán Việt Nam tại Bun-ga-ri;
- Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao;
- Vụ Châu Âu, Bộ Ngoại giao;
- Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, BNG.

CỤC LÃNH SỰ

Đến ngày 28 tháng 02 năm 2011.

Phòng xử lý: PLLS

Phòng phối hợp:

Cán bộ xử lý: Thanh